

Số: 77/2025/QĐST - HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 95/2025/TLST - HNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc “*Ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn*”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ma Thị Bích Đ; sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn B, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Lê Xuân K; sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ A, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị Bích Đ và anh Lê Xuân K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Ma Thị Bích Đ và anh Lê Xuân K thuận tình ly hôn.

* **Về nuôi con chung:** Giao con chung là Lê Minh H, sinh ngày 22/10/2024 (Con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường) cho chị Ma Thị Bích Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

* **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh Lê Xuân K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Lê Minh H hàng tháng với số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng. Thời điểm cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng, tính từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

* **Về tài sản chung:** Chị Ma Thị Bích Đ và anh Lê Xuân K không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về vay nợ chung:** Chị Ma Thị Bích Đ và anh Lê Xuân K không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** Nguyên đơn chị Ma Thị Bích Đ tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ma Thị Bích Đ đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002751, ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Chị Ma Thị Bích Đ đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV6-TN + BB ghi nhận TTLH 2;
- TA tỉnh Thái Nguyên + BB ghi nhận TTLH 1;
- Phòng THADS KV 6 - Thái Nguyên 1;
- UBND P. Đức Xuân, T.Thái Nguyên (Nơi ĐKKH) 1;
- Dương sự 2;
- Lưu HS 1;
- Lưu VP 1.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nguyệt Thu